 MB03.QĐ-NVTD/07

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN KINH DOANH**

(Dành cho Hộ kinh doanh vay bổ sung vốn lưu động)

**Mã hồ sơ:**

------

NĂM-THÁNG-NGÀY-GIỜ-PHÚT-DAO-MÃ KHÁCH HÀNG)

1. **Thông tin pháp lý của chủ hộ**

|  |
| --- |
| * 1. **Thông tin cá nhân**

***Nếu hộ kinh doanh có hơn 01 thành viên trong đăng ký kinh doanh thì vui lòng bổ sung thông tin vào Phụ lục 2*** |
| Họ và tên |       |
| Năm sinh |       |
| Giới tính | [ ]  Nam [ ]  Nữ  |
| Số CMND/Hộ chiếu |       Ngày cấp       Nơi cấp       |
| Hộ khẩu thường trú |       |
| Địa chỉ hiện tại | [ ]  Như trên[ ]  Khác (vui lòng ghi rõ) |
| Điện thoại nhà riêng |       |
| Di động |       |
| Email |       |
| Tình trạng hôn nhân | [ ]  Độc thân [ ]  Đã kết hôn [ ]  Ly hôn [ ]  Góa bụa [ ]  Khác      (vui lòng ghi rõ) |
| Trình độ học vấn | [ ]  Tiểu học [ ]  Cấp2 [ ]  THPT [ ]  Trung cấp [ ]  Cao đẳng [ ]  Đại học [ ]  Trên đại học [ ]  Không bằng cấp/không có thông tin       |
| Nơi đào tạo |       |
| Hình thức sở hữu nhà ở (có thể chọn nhiều hơn một tiêu chí) | [ ]  Nhà riêng và trả hoàn toàn [ ]  Nhà riêng và thế chấp [ ]  Sống với bên thứ 3 [ ]  Nhà công ty cung cấp [ ]  Nhà thuê [ ]  Nhà ở cùng bố mẹ, bạn bè, họ hàng [ ]  Khác       |
| Số người phụ thuộc |       |
| Phương tiện đi lại | [ ]  Ô tô [ ]  Xe máy [ ]  Khác  |
| **Thông tin về vợ/chồng của chủ hộ** |
| Tên của vợ/chồng chủ hộ  |  |
| Điện thoại liên hệ |  |
| Tên cơ quan công tác |  |
| Lĩnh vực kinh doanh |  |
| Chức vụ |  |
| Thời gian làm việc |  |
| **Tên, tuổi nghề nghiệp của các con (nếu có)** |  |

* 1. **Thông tin nghề nghiệp của chủ hộ (đối với hộ kinh doanh nên bỏ phần này vì sẽ đề cập ở phần quá trình công tác)**

**Quá trình công tác:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Số năm làm việc | Tên đơn vị công tác | Địa chỉ | Lĩnh vực kinh doanh | Chức vụ |
| Từ …. đến….. |  |  |  |  |  |
| Từ …. đến….. |  |  |  |  |  |
| Từ …. đến….. |  |  |  |  |  |
| Tổng thời gian làm việc  |  |  |  |  |  |

1. **Mô tả về hoạt động sản xuất, kinh doanh**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên cở sở sản xuất kinh doanh |       |
| Đăng ký kinh doanh | Số Do cấp ngày |
| Ngành nghề kinh doanh chính  |       |
| Địa điểm kinh doanh chính  | Địa chỉ:      Diện tích mặt bằng: …………… m2, xây ……………tầng, giá thuê:…………………..Tình trạng sở hữu: [ ]  Thuê/mượn [ ]  Tự có [ ]  Quầy sạp tại chơ [ ]  Khác (ghi rõ |
| Thông tin về kho xưởng (có bao nhiêu kho/xưởng, địa điểm, giá thuê, diện tích,…) |  |
| Số lượng nhân viên |       |
| Đầu vào | Liệt kê các nhà cung cấp chính:        |
| Đầu ra | [ ]  Bán lẻ [ ]  Bán buôn. (Liệt kê một số khách hàng lớn)  |
| Quy trình sản xuất, kinh doanh và công nghệ (áp dụng với ngành sản xuất) |       |
| Hiệu quả của hoạt động kinh doanh | Doanh thu trung bình/tháng:      Lợi nhuận trung bình/tháng:       |
| **BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN – NGUỒN VỐN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **NGUỒN VỐN** |
| STT | Khoản mục | Số tiền | STT | Khoản mục | Số tiền |
| 1 | Tiền mặt + Tiền gửi NH |  | 1 | Vốn chủ sở hữu |  |
| 2 | Hàng hóa tồn kho |  | 2 | Vay Ngân hàng |  |
| 3 | Phải thu khách hàng |  | 3 | Phải trả khách hàng |  |
| 4 | TS cố định |  | 4 | Vay khác |  |
| **Tổng cộng** |  | **Tổng cộng** |  |

 |

1. **Tình hình quan hệ với các TCTD (bao gồm VPBank): Bao gồm cả nghĩa vụ của hộ kinh doanh vợ/chồng của chủ hộ**
	1. Khách hàng hiện đang sử dụng các sản phẩm/dịch vụ nào của VPBank? Có thể đánh dấu nhiều hơn một lựa chọn)

[ ]  Gửi tiết kiệm

[ ]  Thanh toán trong nước (mở tài khoản, sử dụng ATM, chuyển tiền…)

[ ]  Tín dụng

[ ]  Thanh toán quốc tế (LC, các giao dịch ngoại hối, nhờ thu…)

[ ]  Bảo lãnh

[ ]  Các dịch vụ khác

[ ]  Chưa từng giao dịch với VPBank

* 1. Tình hình quan hệ tín dụng của hộ kinh doanh, chủ hộ và vợ/chồng chủ hộ (nếu có) với các TCTD (bao gồm cả VPBank)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên TCTD /** **Chủ nợ**  | **Loại khoản vay/Mục đích vay** | **Dư nợ vay** | **Ngày vay** | **Ngày đến hạn** | **Số tiền trả gốc lãi hàng tháng** | **Tên TSBĐ, trị giá tài sản và Chủ sở hữu** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |
|  | **Thẻ tín dụng** |
| **Loại thẻ tín dụng****(Visa, Master…)** | **Tên tổ chức tài chính** | **Ngày mở thẻ** | **Ngày hết hạn** | **Hạn mức tín dụng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Phương án vay vốn và đề nghị vay vốn:**

[ ]  Vay từng lần : Vui lòng điền vào Mục 4.1

[ ]  Vay theo hạn mức tín dụng : Vui lòng điền Mục 4.2

* 1. **Trường hợp 1: Vay từng lần**
		1. **Mô tả phương án kinh doanh**

**(Với các khoản vay có tổng dư nợ của khách hàng dưới 500 triệu đồng, vui lòng bỏ qua mục này)**

|  |
| --- |
| **Thông tin đầu vào** |
| Tên người bán |  |
| Loại hàng hóa |  |
| Thời điểm nhập hàng |  |
| Phương thức thanh toán | [ ]  Trả ngay [ ]  Trả gối đầu |
| **Thông tin đầu ra** |
| Tên/ đối tượng khách mua hàng |  |
| Thời gian tiêu thụ hết hàng hóa |  |
| Phương thức thanh toán | [ ]  Trả ngay [ ]  Trả gối đầu |

* + 1. **Hiệu quả phương án kinh doanh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị** |
| **I** | **Doanh thu dự kiến** |  |
| **II** | **Tổng chi phí = (1)+(2)+(3)+(4)** |  |
| 1 | Giá vốn hàng bán |  |
| 2 | Chi phí quản lý |  |
| 3 | Chi phí lãi vay |  |
| 4 | Chi phí khác |  |
| **III** | **Lợi nhuận dự kiến = (I) - (II)** |  |

* + 1. **Đề nghị vay vốn:**

**Tôi/ Chúng tôi đề nghị VPBank cấp tín dụng theo các nội dung cụ thể sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích vay vốn (vui lòng ghi cụ thể)  |       |
| Tổng nhu cầu vốn (bằng tổng các giá trị (1)+(2)+(4) trong bảng tính trên) |       |
| Vốn tự có và vốn vay khác |       |
| Số tiền vay VPBank |       |
| Thời hạn |       tháng |
| Lãi suất đề nghị |       |
| Phương thức giải ngân | [ ]  Chuyển khoản [ ]  Tiền mặt      |
| Phương thức trả nợ | Trả lãi: Trả gốc:  |
| Đề xuất khác |       |

* 1. **Trường hợp 2: Vay theo hạn mức tín dụng dự phòng.**

**4.2.1. Xác định nhu cầu vay vốn:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Năm hiện tại** | **Năm kế hoạch** | **Cách tính** |
| **1** | **Doanh thu thuần**  |  |  |  |
| **2** | **Tổng chi phí kinh doanh**  |  |  | =(2.1)+(2.2)+(2.3)+(2.4) |
| 2.1 | Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| 2.2 | Chi phí bán hàng |  |  |  |
| 2.3 | Chi phí quản lý kinh doanh  |  |  |  |
| 2.4 | Chi phí khác (không tính chi phí lãi vay) |  |  |  |
| **3** | **Chu kỳ kinh doanh, trong đó** |  |  | =(3.1) + (3.2)  |
| *3.1* | *Số ngày tồn kho bình quân (bao gồm thời gian sản xuất - nếu có)* |  |  |  |
| *3.2* | *Số ngày phải thu bình quân* |  |  |  |
| **4** | **Số vòng quay**  |  |  | =365 / (3) |
| **5** | **Nhu cầu vốn trên 01 vòng quay** |  |  | =(2)/(4) |
| **6** | **Vốn lưu động của chủ sở hữu** |  |  | = Vốn Chủ sở hữu + nợ dài hạn - tài sản dài hạn |
| **7** | **Phải trả người bán** |  |  |  |
| **8** | **Vốn vay khác** |  |  |  |
| **9** | **Nhu cầu tiền mặt thường xuyên** |  |  |  |
| **10** | **Nhu cầu vay ngắn hạn tại VPBank** |  |  | =(5)–(6)-(7)-(8)+(9) |

**4.2.2 Hiệu quả của phương án vay vốn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị** |
| **I** | **Doanh thu dự kiến** |  |
| **II** | **Tổng chi phí = (1)+(2)+(3)+(4)** |  |
| 1 | Giá vốn hàng bán |  |
| 2 | Chi phí quản lý |  |
| 3 | Chi phí lãi vay |  |
| 4 | Chi phí khác |  |
| **III** | **Lợi nhuận dự kiến = (I)- (II)** |  |

**4.2.3. Đề nghị vay vốn:**

**Tôi/ Chúng tôi đề nghị VPBank cấp tín dụng theo các nội dung cụ thể sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích vay vốn (vui lòng ghi cụ thể) |       |
| Hạn mức vay vốn  |       |
| Thời hạn |       tháng |
| Lãi suất đề nghị |       |
| Phương thức giải ngân | [ ]  Chuyển khoản [ ]  Tiền mặt      |
| Phương thức trả nợ mỗi khế ước | Trả lãi:      Trả gốc:       |
| Đề xuất khác |       |

1. **Tổng hợp thu – chi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **STT** | **Khoản thu nhập/chi phí** | **Số tiền** | **Giấy tờ chứng minh** |
| **I** | **Thu nhập của người vay** |  |  |
| 1. | Cổ tức |  |  |
| 2. | Lợi nhuận từ kinh doanh |  |  |
| 3. | Tiền cho thuê tài sản |  |  |
| 4. | Thu nhập khác |  |  |
| **II** | **Thu nhập của vợ/ chồng** |  |  |
| 1. | Lương và thu nhập từ cơ quan |  |  |
| 2. | Cổ tức |  |  |
| 3. | Lợi nhuận từ kinh doanh |  |  |
| 4. | Tiền cho thuê tài sản |  |  |
| 5. | Thu nhập khác  |  |  |
| **III** | **Thu nhập của người hỗ trợ trả nợ** |  |  |
| **A** | **Tổng thu nhập (= I + II+ III )** |  |  |
|  | Chi phí sinh hoạt |  |  |
|  | Chi phí trả gốc lãi các khoản vay (không bao gồm khoản vay mới) |  |  |
|  | Các chi phí khác |  |  |
| **B** | **Tổng chi phí** |  |  |
| **C** | **Chênh lệch thu nhập chi phí (=A-B)** |  |  |

1. **Các tài sản tích lũy của chủ hộ (Đơn vị: VND)**

|  |
| --- |
| **Tài sản** |
| **Loại tài sản (có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu)** | **Tên tài sản** | **Giá trị** |
| Động sản (vd: tiền mặt, sổ tiết kiệm, vàng, xe, chứng khoán) |       |       |
|       |       |
|       |       |
| Bất động sản (VD: quyền sử dụng đất, nhà, chung cư) |       |       |
|  |       |
|       |       |
| Các tài sản khác |       |       |
|       |       |
| **Tổng giá trị tài sản ước tính** |  |       |

1. **Thông tin tài sản đảm bảo**

**(Vui lòng điền thêm thông tin tại phụ lục 1 nếu chủ tài sản không phải là Bên vay)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên tài sản bảo đảm (1)** | **Tên chủ sở hữu** | **Mối quan hệ của chủ sở hữu TSBĐ và khách hàng vay vốn** | **Tài sản hiện có đang bảo đảm cho nghĩa vụ vay vốn nào không? (2)** |
|  |  |  | [ ]  Đang bảo đảm[ ]  Không  |
|  |  |  | [ ]  Đang bảo đảm[ ]  Không |
|  |  |  | [ ]  Đang bảo đảm[ ]  Không |

(1): Ghi rõ tên tài sản, địa chỉ (nếu là BĐS), Biển kiểm soát (nếu là xe ô tô)

(2): Nếu có bảo đảm, ghi rõ nghĩa vụ bảo đảm là gì, tại TCTD nào?

1. **Cam kết của Bên vay và Chủ sở hữu TSĐB**

|  |
| --- |
| Tôi/Chúng tôi xin cam kết:* *Tất cả các thông tin trong Giấy đề nghị vay vốn này và tất cả các giấy tờ mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ, chính xác, hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.Dùng mọi nguồn thu nhập hợp pháp để thanh toán cho mọi nghĩa vụ phát sinh với Ngân hàng.*
* *Đồng ý cho Ngân hàng thu thập, sử dụng và cung cấp các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến Chúng tôi, các thông tin liên quan đến các khoản tín dụng của Chúng tôi tại Bên Ngân hàng, các thông tin được ghi nhận trong các hợp đồng, văn bản, thỏa thuận ký kết giữa Chúng tôi và Ngân hàng và/hoặc được ghi nhận trong các văn bản, tài liệu do Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các nhà cung cấp dịch vụ, đối tác và/hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào mà Ngân hàng cho là cần thiết.*

Ngày      **Bên vay** - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký **Bên sở hữu TSĐB** - Nếu là nhiều cá nhân xin vui lòng cùng ký (Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)  |

**Vui lòng cho biết: Anh/Chị biết tới sản phẩm, dịch vụ của VPBank qua hình thức nào sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| [ ]  Người giới thiệu[ ]  Internet[ ]  Truyền hình  | [ ]  Báo chí [ ]  Điểm giao dịch thuận tiện[ ]  Hình thức khác (vui lòng ghi rõ):  |

**Phụ lục 1 :Thông tin bổ sung về chủ sở hữu TSBĐ**

1. **Thông tin bổ sung về chủ sở hữu TSĐB**

|  |
| --- |
| Quan hệ với chủ hộ :[ ]  Cha mẹ - con cái [ ]  Anh chị em [ ]  Họ hàng [ ]  Bạn bè [ ]  Khác       |
| **Thông tin cá nhân (nếu tài sản thuộc sở hữu của Hộ gia đình thì nêu thông tin về chủ hộ)** |
| Họ và tên |       |
| Ngày sinh |       |
| Giới tính | [ ]  Nam [ ]  Nữ  |
| Quốc tịch |       |
| Số CMND/Hộ chiếu |       Ngày cấp       Nơi cấp       |
| Hộ khẩu thường trú |       |
| Địa chỉ hiện tại | [ ]  Như trên      |
| Điện thoại nhà riêng |       |
| Di động |       |
| Email |       |
| Tình trạng hôn nhân | [ ]  Độc thân [ ]  Đã kết hôn [ ]  Ly hôn [ ]  Góa bụa [ ]  Khác      (vui lòng nêu rõ) |
| Trình độ học vấn | [ ]  Tiểu học [ ]  Cấp2 [ ]  THPT [ ]  Trung cấp [ ]  Cao đẳng [ ]  Đại học [ ]  Trên đại học [ ]  Không bằng cấp/không có thông tin       |
| Nghề nghiệp- Cơ quan công tác | **Nghề nghiệp:** [ ]  Cán bộ cấp quản lý [ ]  Cán bộ cấp chuyên viên/nhân viên  [ ]  Lực lượng vũ trang (quân đội, công an…)  [ ]  Kinh doanh có đăng ký (Kinh doanh cá thể)  [ ]  Nghỉ hưu [ ]  Kinh doanh tự do/lao động thời vụ  [ ]  Thất nghiệp [ ]  Không có thông tinTên cơ quan công tác:       |

**Phụ lục 2: Thông tin các thành viên còn lại trong hộ kinh doanh (nếu có)**

1. **Thông tin về thành viên thứ:**

|  |
| --- |
| Quan hệ với chủ hộ: [ ]  Cha mẹ - con cái [ ]  Anh chị em [ ]  Họ hàng [ ]  Bạn bè [ ]  Khác       |
| **1.1 Thông tin cá nhân** |
| Họ và tên |       |
| Ngày sinh |       Giới tính: [ ]  Nam [ ]  Nữ |
| Số CMND/Hộ chiếu |       Ngày cấp       Nơi cấp       |
| Hộ khẩu thường trú |       |
| Địa chỉ hiện tại | [ ]  Như trên      |
| Điện thoại  | Di động: Nhà riêng:  |
| Tình trạng hôn nhân | [ ]  Độc thân [ ]  Đã kết hôn [ ]  Ly hôn [ ]  Góa bụa [ ]  Khác      (vui lòng ghi rõ) |
| Trình độ học vấn | [ ]  Tiểu học [ ]  Cấp2 [ ]  THPT [ ]  Trung cấp [ ]  Cao đẳng [ ]  Đại học [ ]  Trên đại học [ ]  Không bằng cấp/không có thông tin       |
| **1.2 Thông tin nghề nghiệp** |
| Loại hình hợp đồng lao động/Tình trạng lao động | **Nghề nghiệp:** [ ]  Cán bộ cấp quản lý [ ]  Cán bộ cấp chuyên viên/nhân viên  [ ]  Lực lượng vũ trang (quân đội, công an…)  [ ]  Kinh doanh có đăng ký (Kinh doanh cá thể)  [ ]  Nghỉ hưu [ ]  Kinh doanh tự do/lao động thời vụ  [ ]  Thất nghiệp [ ]  Không có thông tin |
| Thâm niên công tác | [ ]  > 5 năm [ ]  3-5 năm [ ]  1-3 năm [ ]  < 1 năm  |
| **Nơi làm việc hiện tại** |
| Tên cơ quan |       |
| Địa chỉ |       |
| Lĩnh vực kinh doanh |       |
| Chức vụ |       |
| **Thu nhập – chi phí của người hỗ trợ trả nợ** |
| STT | Khoản mục | Số tiền (VND) | Giấy tờ chứng minh |
| 1 | Thu nhập của người hỗ trợ trả nợ |  |  |
| 2 | Thu nhập từ vợ/chồng của người hỗ trợ trả nợ |  |  |
| 3 | Tổng thu nhập = (1) + (2) |  |  |
| 4 | Tổng chi phí |  |  |
| 5 | Chênh lệch thu – chi = (3) – (4) |  |  |
| 6 | Phần thu nhập hỗ trợ trả nợ cho người vay vốn. |  |  |

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

1. **Thông tin về AO**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên AO |       |
| Điện thoại di động |       |
| Email : |  |
| Chi nhánh/PGD |       |

1. **Trách nhiệm thẩm định TSĐB**

|  |
| --- |
| **Trách nhiệm thẩm định TSĐB** |
| [ ]  Các loại tài sản do Cán bộ định giá thẩm định (vui lòng đánh dấu vào 1 trong 3 lựa chọn bên phải) | [ ]  Chưa gửi yêu cầu thẩm định TSĐB cho Phòng định giá TSĐB[ ]  Đã gửi yêu cầu thẩm định TSĐB cho Phòng định giá TSĐB, nhận kết quả và cho vào bộ hồ sơ đề nghị cấp tín dụng[ ]  Đã gửi yêu cầu thẩm định TSĐB cho Phòng định giá TSĐB nhưng chưa nhận kết quả |
|  **Cán bộ tín dụng (Ký và ghi rõ họ tên)** |
| [ ]  Tài sản được định giá bởi bên thứ ba | [ ]  Tên tổ chức định giá: [ ]  Giá trị định giá: |
|  **Cán bộ tín dụng (Ký và ghi rõ họ tên)** |
| [ ]  Các loại tài sản do AO/CA thẩm định (vui lòng đánh dấu vào 1 trong các lựa chọn bên phải) | [ ]  Ô tô mới (theo biểu giá xe chuẩn) [ ]  Ngoại tệ có thể chuyển đổi [ ]  Vàng/trang sức/kim loại quý[ ]  Tài khoản tiền gửi/sổ tiết kiệm/giấy tờ có giá do VPBank phát hành [ ]  Trái phiếu do chính quyền tỉnh, thành phố phát hành được VPBank chấp nhận[ ]  Kì phiếu, trái phiếu và tín phiếu do NHTM phát hành được VPBank chấp nhận[ ]  Cổ phần/cổ phiếu của các công ty được VPBank chấp nhận[ ]  Sổ tiết kiệm/chứng chỉ tiền gửi/kỳ phiếu/trái phiếu/tín phiếu do Chính phủ/NHNN Việt Nam/NHTM quốc doanh phát hành |
|  | **Số lượng tài sản** | **Đơn giá** | **Tổng giá trị** |
| Giá trị của TSBĐ theo giấy chứng nhận/biểu giá chuẩn |       |  |  |
|  | Giá thị trường của TSBĐ và nguồn tham khảo (nếu có) |       |  |  |
|  | Giá trị TSBĐ theo đề xuất của cán bộ AO/CA |       |  |  |
|  | Mức biến động về giá trị tài sản đảm bảo có thể xảy ra trong thời gian vay (%) |       |
| **Cam kết của AO/CA về thông tin thẩm định TSĐB (Trường hợp TSBĐ do AO/CA thẩm định)** |
| Tôi/Chúng tôi xin cam kết: *Tôi/Chúng tôi đã kiểm tra tất cả các giấy tờ do khách hàng cung cấp và xác nhận tính hợp lệ của TSBĐ. Tôi đã tham khảo các giấy tờ này và giá thị trường hiện có để đưa ra được định giá TSBĐ một cách hợp lý‎ nhất*.Ngày       **AO/CA** (Ký và ghi rõ họ tên)  |

1. **Nghĩa vụ được bảo đảm bởi tài sản bảo đảm & đề xuất của chi nhánh về việc ký hợp đồng bảo đảm (HĐBĐ)**

|  |
| --- |
| **Tài sản 1 (ghi cụ thể):**  |
| [ ]  Tài sản mới thế chấp/cầm cố |  |
| [ ]  Tài sản đã thế chấp/cầm cố tại VPBank | [ ]  Bên được bảo đảm: [ ]  Giá trị tài sản bảo đảm theo HĐBĐ đã ký: [ ]  Thời hạn: từ…………………………đến………………………. |
| Giá trị tài sản bảo đảm |  |
| Đề xuất ký HĐBĐ:  | [ ]  Ký hợp đồng bảo đảm khung với số tiền cấp tín dụng tối đa là ………………………………….VND trong thời gian………….tháng [ ]  Ký hợp đồng bảo đảm với nội dung chính:[ ]  Ký Phụ lục HĐBĐ với nội dung chính:  |
| **Tài sản 2 (ghi cụ thể):**  |
| [ ]  Tài sản mới thế chấp/cầm cố |  |
| [ ]  Tài sản đã thế chấp/cầm cố tại VPBank | [ ]  Bên được bảo đảm: [ ]  Giá trị tài sản bảo đảm theo HĐBĐ đã ký: [ ]  Thời hạn: từ…………………………đến………………………. |
| Giá trị tài sản bảo đảm |  |
| Đề xuất ký HĐBĐ:  | [ ]  Ký hợp đồng bảo đảm khung h với số tiền cấp tín dụng tối đa là ………………………………….VND trong thời gian………….tháng [ ]  Ký hợp đồng bảo đảm với nội dung:[ ]  Ký Phụ lục HĐBĐ với nội dung:  |
| **Tài sản 3 (ghi cụ thể):**  |
| [ ]  Tài sản mới thế chấp/cầm cố |  |
| [ ]  Tài sản đã thế chấp./cầm cố tại VPBank | [ ]  Bên được bảo đảm: [ ]  Giá trị tài sản bảo đảm đã ký: [ ]  Thời hạn: từ…………………………đến………………………. |
| Giá trị tài sản bảo đảm |  |
| Đề xuất ký HĐBĐ:  | [ ]  Ký hợp đồng bảo đảm khung với số tiền cấp tín dụng tối đa là ………………………………….VND trong thời gian………….tháng [ ]  Ký hợp đồng bảo đảm với nội dung:[ ]  Ký Phụ lục HĐBĐ với nội dung:  |

1. **Thông tin về khách hàng/nhóm khách hàng liên quan**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cá nhân/tổ chức** | **Mối quan hệ với khách hàng vay vốn** | **Dư nợ tại VPBank** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

1. **Đề xuất và cam kết của chi nhánh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận xét của AO về khách hàng vay vốn (nêu nhận xét về khả năng tài chính, khả năng trả nợ, uy tín của khách hàng, tính hợp lý của đề xuất cấp tín dụng):** **Đề xuất của AO**

|  |  |
| --- | --- |
| Số tiền vay vốn |  |
| Thời gian vay |  |
| Thời hạn 01 khế ước (nếu là Hạn mức tín dụng) |  |
| Mục đích vay vốn (nếu vay Bổ sung VLĐ thì ghi rõ KD mặt hàng gì) |  |
| Phương thức trả nợ | [ ] Trả lãi:[ ] Trả gốc: |
| Lãi suất |  |
| Loại hình cho vay | [ ]  Hạn mức [ ]  Vay từng lần |
| Phương thức giải ngân | [ ]  Chuyển khoản (tương đương %)[ ]  Tiền mặt (tương đương %) |
| Tài sản bảo đảm và Thủ tục ký Hợp đồng thế chấp | Như đã đề cập tại mục 3/ Phần dành cho Ngân hàng trên đây.  |
| Các đề xuất khác |  |

 |
| **Cam kết của AO** |
| Tôi xin cam kết:*Trong phạm vi kiến thức của tôi, tất cả các thông tin được thu thập là chính xác và đúng sự thật. Tôi đã trình bày tất cả những thông tin mà tôi biết có thể ảnh hưởng đến kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị vay vốn. Nếu có thêm bất kì thông tin nào có thể ảnh hưởng đến kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị vay vốn, tôi sẽ chịu trách nhiệm thông báo cho CPC trong thời gian sớm nhất.**Tôi đồng ý cho vay/ cấp tín dụng đối với khách hàng theo nội dung đề xuất trên.**Kính trình Trưởng Phòng AO/ Giám đốc PGD/ Giám đốc CN chấp thuận.* Ngày       **Cán bộ tín dụng (**Ký và ghi rõ họ tên**)**  |
| **Đề xuất và Cam kết của Trưởng phòng AO/Giám đốc Phòng giao dịch** |
| Tôi xin cam kết:*Tôi cam kết đã kiểm tra giám sát việc thu thập hồ sơ khách hàng của nhân viên A/O bảo đảm đúng quy trình của VPBank, và theo hiểu biết của tôi thì các thông tin nêu trên là hợp lý và tôi không nhận thấy thông tin nào có dấu hiệu nghi vấn cần xác minh thêm (nếu có thông tin nghi vấn thì với trách nhiệm của tôi, tôi sẽ phải trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu nhân viên khác kiểm tra xác minh các thông tin đó trước khi ký tên dưới đây). Tôi đã đối chiếu các thông tin khách hàng với quy định của NHNN và VPBank về tín dụng, và thấy rằng khách hàng này đủ điều kiện để xem xét cho vay (trừ một số vấn đề cần lưu ý dưới đây – nếu có). Tôi đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng này lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định.***Lưu ý bổ sung**Ngày       **Trưởng phòng AO/Giám đốc KHCN/Giám đốc Phòng giao dịch** (Ký và ghi rõ họ tên)  Địa chỉ email:  |
| **Cam kết của Giám đốc/Phó giám đốc Chi nhánh** |
| Tôi xin cam kết:*Theo hiểu biết của tôi thì các thông tin nêu trên là hợp lý và không nhận thấy thông tin nào có dấu hiệu nghi vấn cần xác minh thêm (nếu có thông tin nghi vấn thì với trách nhiệm của tôi, tôi sẽ phải trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu nhân viên khác kiểm tra xác minh các thông tin đó trước khi ký tên dưới đây). Với những thông tin nêu trên, tôi đã đối chiếu với quy định của NHNN và VPBank, và thấy rằng khách hàng này đủ điều kiện để xem xét cho vay (trừ một số vấn đề cần lưu ý dưới đây – nếu có). Tôi đồng ý chuyển hồ sơ khách hàng lên CPC để xét duyệt cho vay theo quy định của VPBank.***Lưu ý bổ sung**  Ngày       **Giám đốc/Phó giám đốc chi nhánh** (Ký và ghi rõ họ tên)  |